

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 16. Don't put too much bacon in the dish. A clove is enough.

- A. put B. much C. in D. clove

Question 17. Anne told me about her trip to Japan, that she was expressed very much.

- A. about B. her trip to Korea C. that D. expressed

Question 18. She's sad because her parents not let her take her own decisions.

- A. She's B. not let her C. take D. her own decisions

Mark the letter A, B, c or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 19. The bomb exploded with a loud bang which could be heard all over the town.

- A. went on B. went out C. went off D. went away

Question 20. After boiling the prawns, my mother poured the water away.

- A. restored B. drained C. grated D. deep-fried

Mark the letter A, B, c or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 21. His policies were beneficial to the economy as a whole.

- A. harmful B. crude C. harmless D. good

Question 22. In the first two decades of its existence, the cinema developed rapidly.

- A. leisurely B. slowly C. weakly D. shortly

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Canada is the world's second largest country. Its (23) _____ is not very large, however. About 25 million people live in Canada, less than half the population of Britain or France and only one thirtieth of the population of India. Canada is in North America and its capital is Ottawa. It is a rich country with a lot of natural resources. In southern Canada the land is very (24) _____ for farming and Canada exports a lot of wheat. In the north there are magnificent forests. (25) _____, Canada also has many minerals such as petroleum, gas, copper and zinc. Canada was the first (26) _____ by French pioneers. In the eighteenth century there were wars between Britain and French, Canada came (27) _____ British rule. Since 1931 Canada has been an independent member of the British Commonwealth. English and French are both official language in Canada.

Question 23. A. population B. curency C. ground D. land

Question 24. A. rich B. hard C. good D. polluted

Question 25. A. However B. Moreover C. Therefore D. Consequently

Question 26. A. to settle B. settle C. settling D. settled

Question 27. A. up B. down C. under D. over

Read the following text and choose the best answer for the questions below.

For many people the language of the internet is English. "World, Wide, Web: Three English Words" was the name of an article by Michael Specter in the New York Times a few years ago. The article went on to say: "If you want to take full advantage of the Internet, there is only one real way to do it: learn English."

In general, it is not difficult to learn to use Internet services. But although Internet services are rather easy to use, you will have considerable difficulties if you are not familiar with English. In fact, knowledge of English is one of the most important aspects that help you use the Internet.

Learning to use a new Internet service may take a few hours, a few days, or some weeks, but it takes years to learn a language so that you can use it fluently and confidently. Of course, when you know

some English, you can learn more just by using it on the Internet. But at least your English should be good enough to understand **commonly** used words and to know what to do on the Internet.

Question 28. According to the article by Michael Specter, you should _____ to take full advantage of the Internet.

- A. learn to type fast
- B. learn to use the Internet services
- C. learn English
- D. learn the name of the website

Question 29. Which of the following is NOT true?

- A. Internet is serviced widely.
- B. Using a language fluently won't take you long.
- C. English is very necessary on the Internet
- D. We learn English by using the Internet.

Question 30. The word it in the passage refers to _____.

- A. English
- B. the service
- C. the Internet
- D. a language

Question 31. The word "commonly" in the passage is closest in meaning to _____.

- A. widely
- B. successfully
- C. necessarily
- D. normally

Question 32. What is the main title of this passage?

- A. Using the Internet.
- B. The role of English on the Internet.
- C. Learning English.
- D. Services of the Internet.

Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions.

Question 33. Because my mother is very busy with her work, she can't take good care of us.

- A. If my mother is very busy with her work, she can't take good care of us.
- B. If my mother isn't very busy with her work, she can take good care of us.
- C. If my mother wasn't very busy with her work, she could take good care of us.
- D. If my mother wasn't very busy with her work, she couldn't take good care of us.

Question 34. The two young men are not good persons. You are acquainted with them.

- A. The two young men are not good persons whom you are acquainted.
- B. The two young men are not good persons who you are acquainted.
- C. The two young men with whom you are acquainted are not good persons.
- D. The two young men who you are acquainted are not good persons.

Question 35. She refused the new job in New York because she didn't want to move.

- A. She turned down the new job in New York because she didn't want to move.
- B. She came down the new job in New York because she didn't want to move.
- C. She noted down the new job in New York because she didn't want to move.
- D. She turned off the new job in New York because she didn't want to move.

Question 36. There is not much fresh cream in the bowl.

- A. There is few fresh cream in the bowl.
- B. There is little fresh cream in the bowl.
- C. There is a few fresh cream in the bowl.
- D. There is not any fresh cream in the bowl.

Mark the letter A, B, C, D to indicate a meaningful sentence from the words and phrases given.

Question 37. Minh/ speak/ English/ fluent/ our/ club.

- A. Minh speaks English the most fluent in our club.
- B. Minh speaks English the most fluently in our club.
- C. Minh speak English the most fluently in our club.
- D. Minh speak English most fluently in our club.

Question 38. If/ I/ not/ have to/ work/ tomorrow/ morning/ ,/ I/ meet/ you.

- A. If I don't have to work tomorrow morning, I could meet you.
- B. If I don't have to working tomorrow morning, I can meet you.
- C. If I didn't have to work tomorrow morning, I can meet you.
- D. If I don't have to work tomorrow morning, I can meet you.

Question 39. Despite/ run/ fast/ Phong/ couldn't/ keep up with/ his friend.

- A. Despite he run fast, Phong couldn't keep up with his friend.
- B. Despite run fast, Phong couldn't keep up with his friend.
- C. Despite running fast, Phong couldn't keep up with his friend.
- D. Despite of running fast, Phong couldn't keep up with his friend.

Question 40. My parents/ just/ make/ minds/ visit/ Europe/this summer/.

- A. My parents have just made in their minds to visit Europe this summer.
- B. My parents have just made of their minds to visit Europe this summer.
- C. My parents have just made up their minds to visit Europe this summer.
- D. My parents have just made by their minds to visit Europe this summer.

Mã đề: 901

Tô vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời em cho là đúng nhất!

Câu 1: Khi lắp mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn cần:

- A. Vẽ sơ đồ lắp đặt
- B. Lập bảng dự trữ vật liệu, thiết bị và lựa chọn dụng cụ
- C. Lắp đặt mạch điện
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2: Công tắc hai cực thường được lắp vào mạch điện như thế nào?

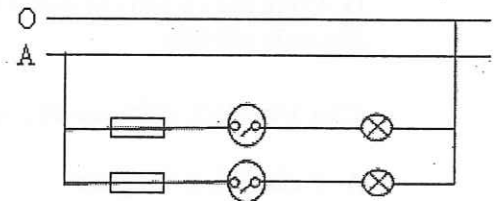
- A. Mắc trước cầu chì
- B. Mắc nối tiếp với đèn
- C. Mắc song song với cầu chì
- D. Mắc song song với đèn

Câu 3: Cầu chì trong sơ đồ mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn được mắc vào dây nào?

- A. Dây pha
- B. Dây trung hòa
- C. Cả dây pha và dây trung hòa
- D. Không mắc vào dây nào

Câu 4: Hãy cho biết đây là sơ đồ nguyên lí của mạch điện nào?

- A. Mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn
- B. Mạch điện đèn cầu thang
- C. Mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn
- D. Mạch điện 1 công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn



Câu 5: Mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn hoạt động như sau:

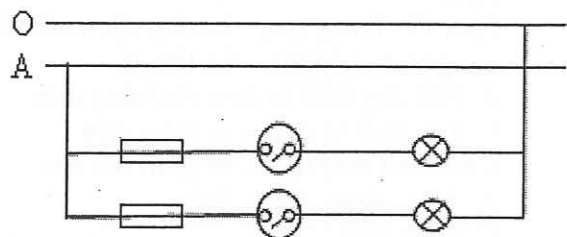
- A. Bật đèn nơi này, tắt ở nơi kia
- B. Mỗi công tắc điều khiển một đèn riêng biệt
- C. Hai công tắc 2 cực phải đóng cùng lúc
- D. Tắt công tắc này, đóng công tắc kia

Câu 6: Cầu chì trong mạch 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn được mắc vào mạch điện như thế nào?

- A. Mắc trước các phụ tải
- B. Mắc song song với công tắc
- C. Mắc song song với đèn
- D. Mắc song song với ổ điện

Câu 7: Sơ đồ nguyên lí dưới đây gồm các phần tử nào?

- A. 2 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 2 bóng đèn
- B. 2 cầu chì, 2 công tắc 2 cực, 2 bóng đèn
- C. 2 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực, 2 bóng đèn
- D. 2 cầu chì, 1 công tắc 2 cực, 2 bóng đèn



Câu 8: Quy trình lắp mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn là:

- A. Vạch dấu, khoan lỗ, lắp thiết bị điện của bảng điện, nối dây mạch điện, kiểm tra
- B. Khoan lỗ, vạch dấu, lắp thiết bị điện của bảng điện, nối dây mạch điện, kiểm tra
- C. Vạch dấu, khoan lỗ, nối dây mạch điện, lắp thiết bị điện của bảng điện, kiểm tra
- D. Khoan lỗ, vạch dấu, nối dây mạch điện, lắp thiết bị điện của bảng điện, kiểm tra

Câu 9: Chọn phát biểu sai: Khoan lỗ là tiến hành:

- A. Khoan lỗ bắt vít
- B. Khoan lỗ luồn dây

C. Cả A và B đều đúng

D. Vạch dấu vị trí thiết bị điện

Câu 10: Khi vận hành thử mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn mà đèn không sáng cần kiểm tra:

A. Đèn có bị đứt dây tóc hay không

B. Đường dây có điện hay không

C. Kiểm tra việc tiếp xúc điện ở cầu chì, công tắc, đui đèn

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11: Công dụng của công tắc điện:

A. Bảo vệ mạch điện

C. Bảo vệ bóng đèn

B. Điều khiển bóng đèn

D. Bảo vệ cầu chì

Câu 12: Công tắc 2 cực gồm các cực:

A. 1 cực động, 1 cực tĩnh

C. 2 cực động

B. 3 cực tĩnh

D. 2 cực tĩnh

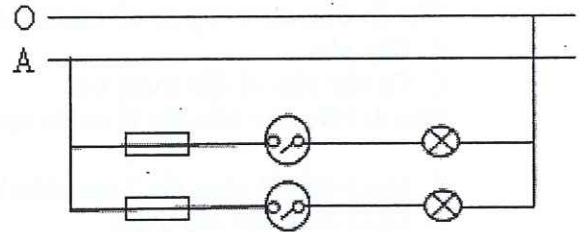
Câu 13: Cho mạch điện dưới đây, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Công tắc và cầu chì mắc vào dây trung tính, 2 bóng đèn mắc song song

B. Công tắc và cầu chì mắc vào dây trung tính, 2 bóng đèn mắc nối tiếp

C. Công tắc và cầu chì mắc vào dây pha, 2 bóng đèn mắc song song

D. Công tắc và cầu chì mắc vào dây pha, 2 bóng đèn mắc nối tiếp



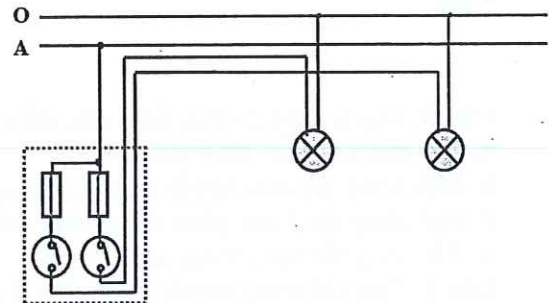
Câu 14: Mạch điện sau đây những phần tử nào được bố trí vào bảng điện?

A. 2 cầu chì, 2 công tắc

B. 2 cầu chì, 2 bóng đèn

C. 2 công tắc, 2 bóng đèn

D. 2 cầu chì, 2 công tắc, 2 bóng đèn



Câu 15: Lắp mạch điện 3 đèn 220V - 15W vào nguồn 220V, dùng 1 công tắc 2 cực để điều khiển ba đèn sáng cùng 1 lúc thì phải mắc như thế nào với nhau?

A. Nối tiếp

B. 2 đèn mắc nối tiếp, 1 đèn song song

C. Song song

D. 2 đèn mắc song song, 1 đèn mắc nối tiếp

Câu 16: Quy trình lắp đặt mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn gồm mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 17: Trong quy trình lắp đặt mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn sau khi vạch dấu xong bước tiếp theo cần làm là:

A. Nối dây thiết bị điện của bảng điện

B. Khoan lỗ bảng điện

C. Lắp thiết bị điện vào bảng điện

D. Kiểm tra

Câu 18: Công tắc 3 cực gồm các cực:

A. 1 cực động, 2 cực tĩnh

B. 3 cực động

C. 3 cực tĩnh

D. 3 cực tĩnh, 3 cực động

Câu 19: Khi sử dụng công tắc 3 cực nên lựa chọn:

A. Công tắc 3 cực bị vỡ vỏ một góc, chất lượng tốt

B. Công tắc 3 cực còn nguyên vẹn, chất lượng tốt

C. Công tắc 3 cực không có vỏ cách điện

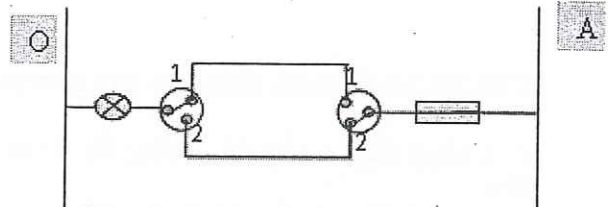
D. Công tắc 3 cực còn nguyên vẹn, chất lượng kém

Câu 20: Trong quy trình lắp mạch điện đèn cầu thang sau khi nối dây mạch điện cần kiểm tra mạch điện. Vậy để kiểm tra mạch điện ta dùng dụng cụ nào?

- A. Khoan
- B. Bút thử điện
- C. Kim tốt dây
- D. Tua vít

Câu 21 : Thiết bị nào trong mạch điện sau để bảo vệ mạch điện và đồ dùng điện?

- A. Công tắc
- B. Đèn
- C. Ổ cắm
- D. Cầu chì



Câu 22: Có một mạch điện gồm 1 đèn muốn đóng, ngắt mạch ở 2 nơi ta phải dùng:

- A. Hai công tắc 3 cực
- B. Hai công tắc 2 cực
- C. Một công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực
- D. Ba công tắc 2 cực

Câu 23: Nếu muốn sử dụng chức năng của công tắc 3 cực như công tắc 2 cực ta mắc như thế nào?

- A. Nối 1 cực động và 1 cực tĩnh lại với nhau
- B. Nối 2 cực tĩnh lại với nhau
- C. Nối 2 cực động lại với nhau
- D. Không thể thay thế được

Câu 24: Mạch điện cầu thang là tên gọi của mạch điện:

- A. Một công tắc 2 cực điều khiển một đèn
- B. Hai công tắc ba cực điều khiển một đèn
- C. Hai công tắc hai cực điều khiển một đèn
- D. Một công tắc ba cực điều khiển một đèn

Câu 25: Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt mạch cầu thang cần:

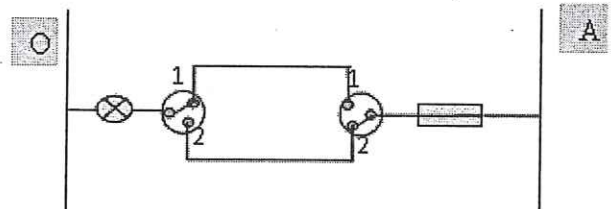
- A. Lựa chọn dụng cụ
- B. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lý mạch điện
- C. Lập bảng dự trữ vật liệu
- D. Vạch dấu

Câu 26: Mạch đèn cầu thang hoạt động như sau:

- A. Bật đèn nơi này, tắt ở nơi kia
- B. Hai công tắc 3 cực phải đóng cùng lúc
- C. Bật, tắt được đèn ở 2 nơi riêng biệt
- D. Tắt công tắc này, đóng công tắc kia

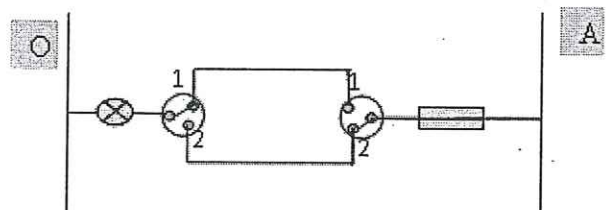
Câu 27: Hãy cho biết đây là sơ đồ nguyên lý của mạch điện nào?

- A. Mạch điện đèn sáng luân phiên
- B. Mạch điện đèn cầu thang
- C. Mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn
- D. Mạch điện đèn huỳnh quang



Câu 28: Sơ đồ nguyên lý dưới đây gồm các phần tử nào?

- A. 1 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn
- B. 2 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn
- C. 1 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực, 1 bóng đèn
- D. 1 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn



Câu 29: Phát biểu đúng về nguyên tắc hoạt động của mạch bên dưới?

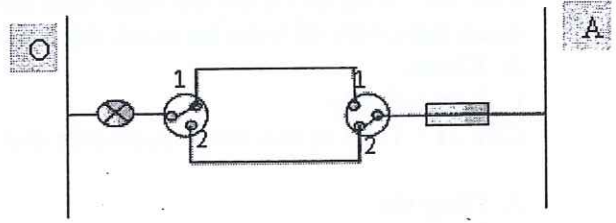
- A. Khi 2 công tắc 3 cực ở cùng vị trí 1,1 hoặc

2,2 thì mạch kín đèn sáng

B. Khi 2 công tắc 3 cực ở 2 vị trí đối nhau 1,2 hoặc 2,1 thì mạch hở đèn tắt

C. Khi 2 công tắc 3 cực ở 2 vị trí đối nhau 1,2 hoặc 2,1 thì mạch kín đèn sáng

D. Cả A và B đều đúng



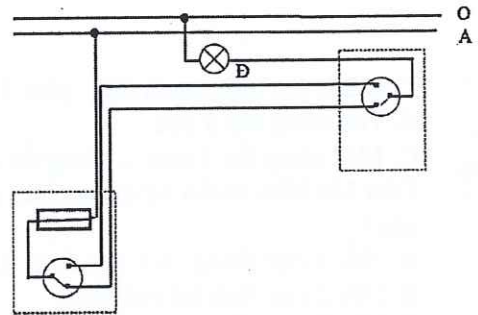
Câu 30: Sơ đồ mạch điện dưới đây gồm các phần tử nào?

A. 1 bảng điện, 1 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn

B. 1 bảng điện, 2 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn

C. 2 bảng điện, 1 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực, 1 bóng đèn

D. 2 bảng điện, 1 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn



-Chúc các con làm bài tốt-

ĐỀ 931

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Chọn câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi dưới đây rồi tô đáp án vào phiếu trả lời trắc nghiệm:

Câu 1: Yếu tố ánh sáng thuộc nhóm nhân tố sinh thái:

- A. Vô sinh B. Hữu sinh C. Vô cơ D. Chất hữu cơ

Câu 2: Giao phối cận huyết là:

- A. Giao phối giữa các cá thể khác bố mẹ.
B. Lai giữa các cây có cùng kiểu gen.
C. Giao phối giữa các cá thể có kiểu gen khác nhau.
D. Giao phối giữa các cá thể có cùng bố mẹ hoặc giao phối giữa con cái với bố hoặc mẹ của chúng.

Câu 3: Nguyên nhân của hiện tượng thoái hoá giống là:

- A. Giao phối xảy ra ở thực vật.
B. Giao phối ngẫu nhiên xảy ra ở động vật.
C. Tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối cận huyết ở động vật.
D. Lai giữa các dòng thuần chủng khác nhau.

Câu 4: Nhân tố sinh thái là.... tác động đến sinh vật.

- A. Nhiệt độ B. Các nhân tố của môi trường
C. Nước D. Ánh sáng

Câu 5: Các cá thể trong quần thể được phân chia làm các nhóm tuổi là:

- A. Ấu trùng, giai đoạn sinh trưởng và trưởng thành
B. Trẻ, trưởng thành và già
C. Trước sinh sản, sinh sản và sau sinh sản
D. Trước giao phối và sau giao phối

Câu 6: Môi trường sống của sinh vật là:

- A. Nguồn thức ăn cung cấp cho sinh vật.
B. Các yếu tố của khí hậu tác động lên sinh vật.
C. Tập hợp tất cả các yếu tố bao quanh sinh vật.
D. Các yếu tố về nhiệt độ, độ ẩm.

Câu 7: Động vật nào sau đây là động vật ưa sáng?

- A. Thằn lằn B. Muỗi C. Dơi D. Cú mèo

Câu 8: Biểu hiện của hiện tượng thoái hóa giống là:

- A. Con lai có sức sống cao hơn bố mẹ. B. Con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ.
C. Năng suất thu hoạch luôn tăng lên. D. Con lai có sức sống kém dần.

Câu 9: Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh:

- A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng
C. Con người và các sinh vật khác D. Các sinh vật khác và ánh sáng

Câu 10: Giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định được gọi là:

- A. Giới hạn sinh thái B. Tác động sinh thái
C. Khả năng cơ thể D. Sức bền của cơ thể

Câu 11: Các loại môi trường chủ yếu của sinh vật là:

- A. Đất, nước, trên mặt đất- không khí. B. Đất, trên mặt đất- không khí.
C. Đất, nước và sinh vật. D. Đất, nước, trên mặt đất- không khí và sinh vật.

Câu 12: Mật độ của quần thể được xác định bằng số lượng cá thể sinh vật có ở:

- A. Một khu vực nhất định B. Một khoảng không gian rộng lớn

C. Một đơn vị diện tích

D. Một đơn vị diện tích hay thể tích

Câu 13: Đặc điểm sau đây **không** được xem là điểm đặc trưng của quần thể là:

A. Tỷ lệ giới tính

B. Thành phần loài

C. Thành phần nhóm tuổi

D. Mật độ

Câu 14: Tùy theo khả năng thích nghi của thực vật với nhân tố ánh sáng, người ta chia thực vật làm 2 nhóm là:

A. Nhóm kị sáng và nhóm kị bóng

B. Nhóm ưa sáng và nhóm kị bóng

C. Nhóm kị sáng và nhóm ưa bóng

D. Nhóm ưa sáng và nhóm ưa bóng

Câu 15: Ánh sáng **không** có vai trò gì đối với động vật có xương sống?

A. Quang hợp.

B. Định hướng di cư.

C. Động vật tìm kiếm thức ăn.

D. Sưởi ấm

Câu 16: Về mặt di truyền, người ta không dùng con lai kinh tế làm giống vì:

A. Con lai kinh tế là giống không thuần chủng.

B. Con lai kinh tế là thể dị hợp sẽ phân li và tạo ở đời sau thể đồng hợp lặn biểu hiện kiểu hình xấu.

C. Làm giảm kiểu gen ở đời con.

D. Làm tăng kiểu hình ở đời con.

Câu 17: Nhóm tuổi nào của các cá thể không còn khả năng ảnh hưởng tới sự phát triển của quần thể?

A. Nhóm tuổi sau sinh sản

B. Nhóm tuổi còn non và nhóm sau sinh sản

C. Nhóm trước sinh sản và nhóm sau sinh sản

D. Nhóm trước sinh sản và nhóm sinh sản

Câu 18: Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi:

A. Xảy ra sự cạnh tranh gay gắt trong quần thể.

B. Nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi.

C. Xuất hiện nhiều kẻ thù trong môi trường sống.

D. Dịch bệnh lan tràn.

Câu 19: Hiện tượng tia cành tự nhiên là gì?

A. Là hiện tượng cây mọc trong rừng có tán lá hẹp, ít cành.

B. Cây trồng tia bớt các cành ở phía dưới.

C. Là cành chỉ tập trung ở phần ngọn cây, các cành cây phía dưới sớm bị rụng.

D. Là hiện tượng cây mọc trong rừng có thân cao, mọc thẳng.

Câu 20: Trong mối quan hệ giữa các loài mà chỉ có một loài có lợi là:

A. Hợp tác, sinh vật này ăn sinh vật khác, kí sinh.

B. Hội sinh, sinh vật này ăn sinh vật khác, ức chế cảm nhiễm.

C. Hội sinh, sinh vật này ăn sinh vật khác, kí sinh.

D. Hội sinh, ức chế - cảm nhiễm, kí sinh.

Câu 21: Tập hợp nào dưới đây **không** phải là quần thể sinh vật?

A. Rừng cọ ở Vĩnh Phú.

B. Đàn voi sống trong cùng khu rừng.

C. Cá ở Hồ Tây.

D. Đàn chim hải âu ở quần đảo Trường Sa.

Câu 22: Hiện tượng thể hiện mối quan hệ hỗ trợ giữa các cá thể trong cùng loài:

A. Hội sinh.

B. Cộng sinh.

C. Kí sinh.

D. Sống theo đàn

Câu 23: Quần thể sinh vật là:

A. Tập hợp các cá thể trong cùng một loài, cùng sinh sống trong một khoảng không gian xác định, vào một thời gian nhất định, có khả năng sinh sản và tạo thành những thế hệ mới.

B. Một nhóm các cá thể trong cùng một loài, cùng sinh sống trong một khoảng không gian xác định, vào những thời gian khác nhau, có khả năng sinh sản và tạo thành những thế hệ mới.

C. Tập hợp các cá thể trong cùng một loài, sinh sống trong các khoảng không gian khác nhau, vào các thời điểm khác nhau, có khả năng sinh sản và tạo thành những thế hệ mới.

D. Tập hợp các cá thể trong cùng một loài, sinh sống trong các khoảng không gian khác nhau, vào một thời gian nhất định, có khả năng sinh sản và tạo thành những thế hệ mới.

Câu 24: Ý nghĩa của sự cạnh tranh cùng loài là:

- A. Đảm bảo cho số lượng cá thể của quần thể duy trì ở mức phù hợp với nguồn sống.
- B. Làm suy thoái quần thể do các cá thể cùng loài tiêu diệt lẫn nhau.
- C. Làm tăng mật độ cá thể của quần thể, khai thác tối đa nguồn sống của môi trường.
- D. Làm tăng số lượng cá thể của quần thể, tăng cường hiệu quả nhóm.

Câu 25: Cây rừng khộp Tây Nguyên rụng lá vào mùa khô do:

- A. Lượng mưa cực thấp.
- B. Gió nhiều với cường độ lớn.
- C. Nhiệt độ giảm.
- D. Lượng mưa trung bình.

Câu 26: Trong quan hệ khác loài, các mối quan hệ hỗ trợ gồm:

- A. Quan hệ hợp tác, quan hệ hội sinh, quan hệ cộng sinh.
- B. Quan hệ kí sinh, quan hệ hội sinh, quan hệ cộng sinh.
- C. Quan hệ hợp tác, quan hệ kí sinh, quan hệ cộng sinh.
- D. Quan hệ hợp tác, quan hệ hội sinh, quan hệ cạnh tranh.

Câu 27: Phong lan sống trên cành cây khác là quan hệ:

- A. Cộng sinh.
- B. Kí sinh.
- C. Hợp tác.
- D. Hội sinh.

Câu 28: Dây tơ hồng trên cây nhãn thể hiện mối quan hệ:

- A. Cộng sinh.
- B. Ức chế cảm nhiễm.
- C. Hội sinh.
- D. Kí sinh.

PHẦN II: TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 29: (2 điểm)

Phân biệt cây ưa sáng và cây ưa bóng. Nêu ví dụ cho từng loại cây.

Câu 30: (1 điểm)

Trong số các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật, đặc trưng nào là quan trọng nhất? Vì sao?

-----*Chúc các con làm bài tốt!*-----

MÃ ĐỀ: 902

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Hãy chọn và tô chữ cái đứng đầu đáp án đúng vào phiếu trả lời.

Câu 1: Dãy các chất nào sau đây đều là dẫn xuất của hidrocarbon ?

- A. NaNO_3 , CH_3NO_2 , C_2H_2 .
B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{O}_2\text{N}$, $\text{C}_3\text{H}_7\text{Cl}$, CO_2 .
C. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, $\text{C}_4\text{H}_9\text{Br}$, CH_3Cl .
D. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, NaHCO_3 , C_2H_4 .

Câu 2: Hoá trị của cacbon, oxi, hidro trong hợp chất hữu cơ lần lượt là

- A. IV, II, II. B. IV, III, I. C. II, IV, I. D. IV, II, I.

Câu 3: Các công thức cấu tạo sau biểu diễn mấy chất: $\text{CH}_3 - \text{O} - \text{CH}_3$; $\text{HO} - \text{CH}_2 - \text{CH}_3$
 $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH}$?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 4: Dãy gồm các muối đều tan trong nước là

- A. CaCO_3 , $\text{Mg}(\text{HCO}_3)_2$, K_2CO_3 .
B. BaCO_3 , $\text{Ca}(\text{HCO}_3)_2$, Na_2CO_3 .
C. MgCO_3 , BaCO_3 , NaHCO_3 .
D. Na_2CO_3 , $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$, K_2CO_3 .

Câu 5: Cho 19 g hỗn hợp Na_2CO_3 và NaHCO_3 tác dụng với dung dịch HCl dư được 4,48 lít khí (đktc).
Khối lượng mỗi muối trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 10,6g; 8,4g. B. 16g; 3g. C. 10,5g; 8,5g. D. 16 g; 4,8g.

Câu 6: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học được sắp xếp theo nguyên tắc:

- A. nguyên tử khối tăng dần. B. tính kim loại tăng dần.
C. điện tích hạt nhân tăng dần D. tính phi kim tăng dần.

Câu 7: Chất khí tác dụng với nước sinh ra khí axetilen là

- A. Al_4C_3 . B. CaC_2 . C. Ca . D. Na .

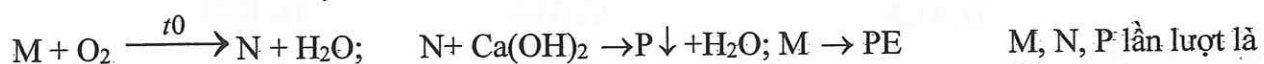
Câu 8: Nguyên tố X có số hiệu nguyên tử là 9. Điều khẳng định nào sau đây không đúng ?

- A. Điện tích hạt nhân của nguyên tử là $9+$, nguyên tử có 9 electron.
B. Nguyên tử X ở gần cuối chu kỳ 2, đầu nhóm VII.
C. X là 1 phi kim hoạt động mạnh.
D. X là 1 kim loại hoạt động yếu.

Câu 9: Để tinh chế khí metan có lẫn etilen và axetilen, ta dùng

- A. dung dịch brom dư. B. dung dịch NaOH dư.
C. dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ dư. D. dung dịch nước vôi trong dư.

Câu 10: Cho sơ đồ chuyển hóa:



- A. C_2H_2 , CO_2 , CaCO_3 B. CaCO_3 , C_2H_4 , CO_2 .
C. C_2H_4 , CO_2 , CaCO_3 . D. CO_2 , CaCO_3 , C_2H_4 .

Câu 11: Tính chất vật lí của axetilen là

- A. là chất khí không màu, không mùi, ít tan trong nước, nặng hơn không khí.
B. là chất khí không màu, không mùi, ít tan trong nước, nhẹ hơn không khí.
C. là chất khí không màu, không mùi, tan trong nước, nhẹ hơn không khí.
D. là chất khí không màu, mùi hắc, ít tan trong nước, nặng hơn không khí.

Câu 12 : Cho 10 (g) một kim loại M hóa trị II tác dụng hết với nước thì thu được 5,6 (l) khí H_2 (đktc). M là

- A. Mg. B. Ca. C. Zn. D. Fe.

Câu 13: Dãy nào dưới đây sắp xếp theo chiều tính kim loại giảm dần?

- A. K, Al, Mg, Na. B. Al, Mg, Na, K.
C. K, Na, Mg, Al. D. Na, Al, K, Mg.

Câu 14: Dẫn 8,96 lít hỗn hợp khí X gồm metan và axetilen vào dung dịch nước brom dư, thấy dung dịch nhạt màu và còn lại 2,24 lít khí thoát ra (đktc). Phần trăm thể tích metan trong X là

- A. 25%. B. 50%. C. 60%. D. 37,5%.

Câu 15: Đốt cháy hoàn toàn 5,2 gam axetilen trong oxi dư, sản phẩm thu được dẫn qua bình đựng nước vôi trong dư thấy xuất hiện m gam kết tủa. Giá trị m là

- A. 20 B. 30 C. 40 D. 50

Câu 16: Khi phân tích một hidrocarbon (X) chứa 81,82% cacbon. Công thức phân tử của (X) là

- A. C_3H_8 . B. C_3H_6 . C. C_2H_4 . D. C_4H_{10} .

Câu 17: Đốt cháy hoàn toàn 1,4 g hợp chất hữu cơ B thu được sản phẩm gồm 4,4 g CO_2 và 1,8 g H_2O , biết tỉ khối của B so với H_2 là 14. Công thức phân tử của B là

- A. CH_4 . B. C_2H_4 . C. C_4H_{10} . D. C_3H_6 .

Câu 18: Số liên kết đơn trong phân tử khí metan là

- A. bốn liên kết đơn. B. ba liên kết đơn.
C. một liên kết đơn. D. hai liên kết đơn.

Câu 19: Đốt cháy metan bằng khí oxi thì tỉ lệ thể tích của metan và khí oxi nào dưới đây để được hỗn hợp nổ ?

- A. 1 thể tích metan và 3 thể tích khí oxi. B. 2 thể tích khí metan và 1 thể tích khí oxi.
C. 3 thể tích khí metan và 2 thể tích khí oxi. D. 1 thể tích khí metan và 2 thể tích khí oxi.

Câu 20: Phản ứng đặc trưng của metan là

- A. phản ứng cộng. B. phản ứng thế.
C. phản ứng trùng hợp. D. phản ứng cháy.

Câu 21: Đốt cháy một hợp chất hữu cơ X thu được sản phẩm là CO_2 và H_2O . Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Chất X luôn phải có các nguyên tố cacbon và hidro. B. Chất X có thể chứa nguyên tố oxi.
C. Chất X phải là hidrocarbon. D. Chất X có thể là hidrocarbon hoặc dẫn xuất của hidrocarbon.

Câu 22: Hợp chất hữu cơ nào sau đây chỉ có phản ứng thế với clo, không có phản ứng cộng với clo ?

- A. CH_2 B. C_2H_2 C. C_2H_4 D. CH_4

Câu 23: Cho 5,6 lít hỗn hợp khí (đktc) gồm C_2H_4 và C_2H_2 có tỉ lệ thể tích là 3: 2 tác dụng với dung dịch brom dư. Khối lượng brom đã tham gia phản ứng là (Biết phản ứng xảy ra hoàn toàn)

- A. 64 gam. B. 24 gam. C. 16 gam. D. 56 gam.

Câu 24: Nhận biết hai chất khí CH_4 và C_2H_4 dùng chất thử nào sau đây

- A. Nước. B. Quỳ tím. C. Kiềm. D. dd Brom.

Câu 25: Khối lượng khí etilen cần dùng để phản ứng hết 40 gam brom trong dung dịch là

- A. 0,7 gam. B. 7 gam. C. 1,4 gam. D. 14 gam.

Câu 26: Hidrocarbon A có phân tử khối là 30 đvC. Công thức phân tử của A là

- A. C_2H_6 . B. C_2H_4 . C. C_3H_8 . D. CH_4 .

Câu 27: Khi đốt cháy hoàn toàn 0,25 mol metan, người ta thu được một lượng khí CO_2 (đktc) có thể tích là :

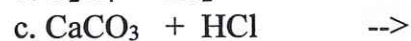
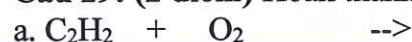
- A. 8,96 lít. B. 11,2 lít. C. 16,8 lít. D. 5,6 lít.

Câu 28: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp gồm CH_4 , C_2H_4 , C_2H_2 thu được 17,92 lít khí CO_2 (đktc) và 18g H_2O . Tính giá trị của m.

- A. 11,6 B. 11,3 C. 53,2 D. 17,2

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 29: (2 điểm) Hoàn thành PTHH sau (ghi rõ điều kiện nếu có)



Câu 30: (1 điểm) Cho 21,5 gam hỗn hợp X gồm CH_4 , C_2H_4 và C_2H_2 đi qua dung dịch brom thì thấy có 120 gam brom phản ứng và khí thoát ra. Đốt cháy hoàn toàn khí thoát ra thu được 11,2 lít khí CO_2 . Tính thành phần phần trăm theo khối lượng của C_2H_2 trong hỗn hợp X?

Cho NTK của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24;

Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Br = 80; Ag = 108; Ba = 137.

---HẾT---

Chúc các con làm bài tốt!

ĐỀ 901

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Dòng điện xoay chiều là:

- A. Dòng điện luân phiên đổi chiều.
- B. Dòng điện không đổi.
- C. Dòng điện có chiều từ trái qua phải.
- D. Dòng điện có một chiều cố định.

Câu 2: Nối hai cực của máy phát điện xoay chiều với một bóng đèn. Khi quay nam châm của máy phát thì trong cuộn dây của nó xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều vì:

- A. Từ trường trong lòng cuộn dây luôn tăng.
- B. Số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây dẫn luôn tăng.
- C. Từ trường trong lòng cuộn dây không biến đổi.
- D. Số đường sức từ qua tiết diện S của cuộn dây luân phiên tăng giảm.

Câu 3: Dòng điện xoay chiều có thể gây ra:

- A. Tác dụng nhiệt.
- B. Tác dụng quang.
- C. Tác dụng từ.
- D. Tác dụng nhiệt, quang và từ.

Câu 4: Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào ứng dụng tác dụng nhiệt là chủ yếu?

- A. Dùng dòng điện xoay chiều để nấu cơm bằng nồi cơm điện.
- B. Dùng dòng điện xoay chiều để thắp sáng một bóng đèn neon.
- C. Dùng dòng điện xoay chiều để sử dụng tivi gia đình.
- D. Dùng dòng điện xoay chiều để chạy một máy bơm nước.

Câu 5: Phương án hữu hiệu nhất để làm giảm hao phí điện năng khi truyền tải là:

- A. Tăng tiết diện dây dẫn
- B. Chọn dây dẫn có điện trở suất nhỏ
- C. Tăng hiệu điện thế
- D. Giảm tiết diện dây dẫn

Câu 6: Trên cùng một đường dây tải đi cùng một công suất điện P, khi dùng hiệu điện thế 500kV thì công suất hao phí là P_1 ; khi dùng hiệu điện thế 1000V thì công suất hao phí là P_2 . Tỉ số $\frac{P_2}{P_1}$ có

thể nhận kết quả nào trong các kết quả sau:

- A. 250000.
- B. 25000.
- C. 2500.
- D. 250.

Câu 7: Cuộn sơ cấp của máy biến thế có 4400 vòng, cuộn thứ cấp có 240 vòng. Khi đặt vào hai đầu cuộn sơ cấp một hiệu điện thế xoay chiều 220V thì ở hai đầu dây cuộn thứ cấp có hiệu điện thế là bao nhiêu?

- A. 12
- B. 16
- C. 18
- D. 24

Câu 8: Vì sao không thể dùng dòng điện một chiều, không đổi để chạy máy biến thế?

A. Vì khi dùng dòng điện một chiều không đổi thì từ trường trong lõi của máy biến thế chỉ có thể tăng.

B. Vì khi dùng dòng điện một chiều không đổi thì từ trường trong lõi của máy biến thế chỉ có thể giảm.

C. Vì khi dùng dòng điện một chiều không đổi thì từ trường trong lõi của máy biến thế không biến thiên.

D. Vì khi dùng dòng điện một chiều không đổi thì không tạo được từ trường trong lõi của máy biến thế.

Câu 9: Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường:

A. Bị hắt trở lại môi trường cũ.

B. Bị hấp thụ hoàn toàn và không truyền đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

C. Tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.

D. Bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

Câu 10: Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có:

A. Phần rìa dày hơn phần giữa.

B. Phần rìa mỏng hơn phần giữa.

C. Phần rìa và phần giữa bằng nhau.

D. Hình dạng bất kì.

Câu 11: Cho một thấu kính có tiêu cự là 20 cm. Độ dài FF' giữa hai tiêu điểm của thấu kính là:

A. 20 cm

B. 40 cm

C. 10 cm

D. 50 cm

Câu 12: Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ cho ảnh A'B', ảnh và vật nằm về hai phía đối với thấu kính thì ảnh đó là:

A. Ảnh thật, ngược chiều với vật.

B. Ảnh thật, luôn lớn hơn vật.

C. Ảnh ảo, cùng chiều với vật.

D. Ảnh thật, luôn cao bằng vật.

Câu 13: Thấu kính phân kì là loại thấu kính:

A. Có phần rìa dày hơn phần giữa.

B. Có phần rìa mỏng hơn phần giữa.

C. Biến chùm tia tới song song thành chùm tia ló hội tụ.

D. Có thể làm bằng chất rắn trong suốt.

Câu 14: Dùng thấu kính phân kì quan sát dòng chữ, ta thấy:

A. Dòng chữ lớn hơn so với khi nhìn bình thường.

B. Dòng chữ như khi nhìn bình thường.

C. Dòng chữ nhỏ hơn so với khi nhìn bình thường.

D. Không nhìn được dòng chữ.

Câu 15: Ảnh ảo của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ và thấu kính phân kì giống nhau ở chỗ:

A. Đều cùng chiều với vật

B. Đều ngược chiều với vật

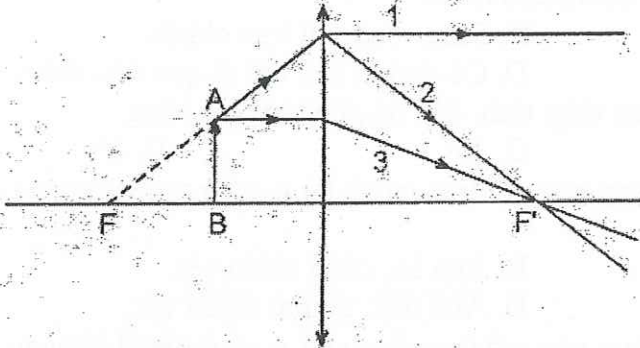
C. Đều lớn hơn vật

D. Đều nhỏ hơn vật

Câu 16: Xét một tia sáng truyền từ không khí vào nước. Thông tin nào sau đây là sai?

A. Góc tới luôn lớn hơn góc khúc xạ.

- B. Khi góc tới tăng thì góc khúc xạ cũng tăng.
 C. Khi góc tới bằng 0° thì góc khúc xạ cũng bằng 0° .
 D. Khi góc tới bằng 45° thì tia tới và tia khúc xạ cùng nằm trên một đường thẳng.
- Câu 17:** Quan sát hình vẽ, tia ló nào vẽ sai?



- A. Tia 1.
 B. Tia 3.
 C. Cả tia 1, 2, 3 đều sai.
 D. Tia 2.
- Câu 18:** Một vật sáng AB được đặt vuông góc với trục chính của thấu kính hội tụ và cách thấu kính 15 cm. Ảnh sẽ ngược chiều vật khi tiêu cự của thấu kính là:

- A. 40 cm.
 B. 30 cm.
 C. 20 cm.
 D. 10 cm.

Câu 19: Chiều chùm tia tới song song với trục chính của một thấu kính phân kì thì:

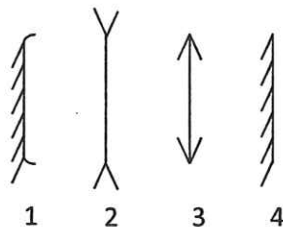
- A. Chùm tia ló là chùm sáng song song.
 B. Chùm tia ló là chùm sáng phân kì.
 C. Chùm tia ló là chùm sáng hội tụ.
 D. Không có chùm tia ló vì ánh sáng bị phản xạ toàn phần.

Câu 20: Trong các thông tin dưới đây, thông tin nào không phù hợp với thấu kính phân kì?

- A. Vật đặt trước thấu kính cho ảnh ảo?
 B. Ảnh luôn lớn hơn vật.
 C. Ảnh và vật luôn cùng chiều.
 D. Ảnh nằm gần thấu kính hơn so với vật.

Câu 21: Ký hiệu của thấu kính hội tụ là

- A. hình 1. B. hình 2. C. hình 3. D. hình 4.



Câu 22: Một tia sáng đèn pin được rọi từ không khí vào một xô nước trong. Tại đâu sẽ xảy ra hiện tượng khúc xạ ánh sáng?

- A. Trên đường truyền trong không khí. B. Tại mặt phân cách giữa không khí và nước.
 C. Trên đường truyền trong nước. D. Tại đáy xô nước.

Câu 23: Khi tia sáng truyền từ không khí vào nước, gọi i là góc tới và r là góc khúc xạ thì:

- A. $r < i$. B. $r > i$. C. $r = i$. D. $2r = i$.

Câu 24: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc khúc xạ (r) là góc tạo bởi

- A. Tia khúc xạ và pháp tuyến tại điểm tới. B. Tia khúc xạ và tia tới.
C. Tia khúc xạ và mặt phân cách. D. Tia khúc xạ và điểm tới.

Câu 25: Tia tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló

- A. Đi qua tiêu điểm. B. Song song với trục chính.
C. Truyền thẳng theo phương của tia tới. D. Có đường kéo dài đi qua tiêu điểm.

Câu 26: Chiếu một tia sáng vuông góc với bề mặt thủy tinh. Khi đó góc khúc xạ bằng

- A. 90° . B. 60° . C. 30° . D. 0° .

Câu 27: Ảnh $A'B'$ của một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính tại A và ở trong khoảng tiêu cự của một thấu kính hội tụ là

- A. Ảnh ảo, ngược chiều vật. B. Ảnh ảo, cùng chiều vật.
C. Ảnh thật, cùng chiều vật. D. Ảnh thật, ngược chiều vật.

Câu 28: Ảnh $A'B'$ của một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính tại A và ở ngoài khoảng tiêu cự của một thấu kính hội tụ là

- A. Ảnh thật, ngược chiều với vật. B. Ảnh thật, cùng chiều với vật.
C. Ảnh ảo, ngược chiều với vật. D. Ảnh ảo, cùng chiều với vật.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 29 (2 điểm): Một vật sáng AB có dạng mũi tên cao 5cm đặt vuông góc trục chính của thấu kính hội tụ, cách thấu kính 30cm. Thấu kính có tiêu cự 15cm.

- a. Dựng ảnh $A'B'$ của vật qua thấu kính.
b. Xác định kích thước và vị trí của ảnh $A'B'$.

Câu 30 (1 điểm): Hiện tượng vật lý nào khiến mọi người khi đi bơi thường ước lượng nhầm độ sâu của nước? Vẽ hình minh họa?

----- HẾT -----

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Viết vào bài chữ cái đứng trước câu trả lời **Đúng**

Câu 1. Hệ phương trình nào sau đây vô nghiệm?

- A. $\begin{cases} x-2y=5 \\ -\frac{1}{2}x+y=3 \end{cases}$ B. $\begin{cases} x-2y=5 \\ \frac{1}{2}x+y=3 \end{cases}$ C. $\begin{cases} x-2y=5 \\ -\frac{1}{2}x+y=-\frac{5}{2} \end{cases}$ D. $\begin{cases} x-2y=5 \\ -\frac{1}{2}x-y=3 \end{cases}$

Câu 2. Hệ phương trình $\begin{cases} x-2y=2 \\ 2024x-y=1 \end{cases}$ có nghiệm là

- A. $(x; y) = (-1; 0)$ B. $(x; y) = (1; 0)$ C. $(x; y) = (0; 1)$ D. $(x; y) = (1; 0)$

Câu 3. Hàm số $y = \left(m - \frac{1}{2}\right)x^2$ đồng biến khi $x > 0$ nếu

- A. $m < \frac{1}{2}$ B. $m > \frac{1}{2}$ C. $m > -\frac{1}{2}$ D. $m = 0$

Câu 4. Cho hàm số $y = \frac{3}{7}x^2$. Kết luận nào sau đây đúng?

- A. Hàm số trên đồng biến khi $x > 0$, nghịch biến khi $x < 0$
B. Hàm số trên luôn nghịch biến với mọi giá trị của x
C. Hàm số trên đồng biến khi $x < 0$, Nghịch biến khi $x > 0$
D. Hàm số trên luôn đồng biến với mọi giá trị của x

Câu 5. Số nghiệm của phương trình sau $2024x^2 + 7x = 0$:

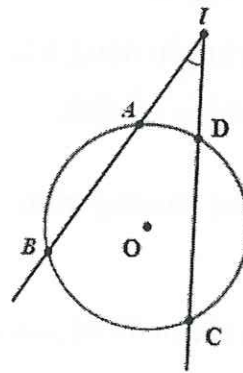
- A. 1 B. 2 C. 3 D. 0

Câu 6. Phương trình nào sau đây vô nghiệm:

- A. $x^2 + x = 0$ B. $x^2 - 2 = 0$ C. $x^2 + x + 1 = 0$ D. $(x^2 - 4) \cdot (x + 1) = 0$

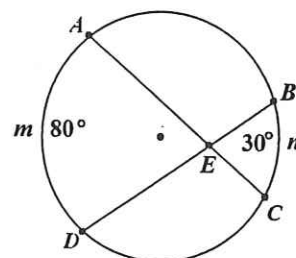
Câu 7. Cho hình bên, góc BIC có số đo bằng

- A. $\frac{1}{2}(\text{sđ } \widehat{AD} + \text{sđ } \widehat{BC})$
B. $\frac{1}{2}(\text{sđ } \widehat{BC} - \text{sđ } \widehat{AD})$
C. $\frac{1}{2}(\text{sđ } \widehat{AB} + \text{sđ } \widehat{CD})$
D. $\frac{1}{2}(\text{sđ } \widehat{AB} - \text{sđ } \widehat{CD})$



Câu 8. Cho hình bên, biết cung AmD có số đo bằng 80° và cung CnB có số đo bằng 30° . Số đo góc AED bằng:

- A. 55° B. 25° C. 30° D. 80°



II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1 (1.5 điểm): Giải phương trình và hệ phương trình sau

$$\text{a) } \begin{cases} \frac{1}{x+y} + 3(y+1) = 5 \\ \frac{2}{x+y} - 5(y+1) = -1 \end{cases} \quad \text{b) } \frac{2}{25}x^2 - 2 = 0$$

Bài 2 (2 điểm): Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình

Hai đội công nhân cùng làm chung một công việc thì sau 15 ngày làm xong. Nếu đội thứ nhất làm riêng trong 3 ngày rồi dừng lại và đội thứ hai làm tiếp công việc đó trong 5 ngày thì cả hai đội hoàn thành được 25% công việc. Hỏi mỗi đội làm riêng thì bao nhiêu ngày mới hoàn thành xong công việc trên.

Bài 3 (1 điểm): Cho parabol $(P): y = \frac{1}{2}x^2$ và đường thẳng $(d): y = x + \frac{3}{2}$

- Vẽ (P) trên mặt phẳng tọa độ Oxy.
- Tìm tọa độ giao điểm của (P) và (d) .

Bài 4 (3 điểm): Cho nửa đường tròn $(O; R)$ đường kính AB . Gọi C là điểm chính giữa trên cung AB . Điểm M thuộc cung AC . Hạ MH vuông góc với AB tại H , AC cắt MH tại K ; MB cắt AC tại E . Hạ EI vuông góc với AB tại I .

- Chứng minh tứ giác $BHKC$ là các tứ giác nội tiếp.
- Chứng minh $AE.AC = AI.AB$.
- Chứng minh khi M chuyển động trên cung AC thì tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác IMC luôn thuộc một đường thẳng cố định.

Bài 5 (0.5 điểm): Cho hệ phương trình $\begin{cases} mx - 2y = 2m \\ -2x + y = m + 1 \end{cases}$ (m là tham số)

Tìm các giá trị nguyên của m để hệ phương trình trên có nghiệm duy nhất sao cho $\frac{x-y}{m+2}$ có giá trị là số nguyên.

Chúc các em làm bài tốt!

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HÙNG
NĂM HỌC 2023 - 2024
(Đề gồm 05 trang)

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ 9

Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Mã đề: 101

Tô vào chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm

Trắc nghiệm (10 điểm):

Câu 1. Khi cuộc chiến tranh chống phát xít bước vào giai đoạn kết thúc, Đảng cộng sản Đông Dương đã có chủ trương gì?

- A. Đẩy mạnh quá trình chuẩn bị để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền
- B. Đợi thời cơ chính muôi để giành chính quyền
- C. Phát động cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền
- D. Thành lập Việt Nam giải phóng quân để khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền

Câu 2. Để giải quyết hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933, thực dân Pháp đã thực hiện biện pháp gì?

- A. Tăng cường bóc lột nhân dân lao động ở Pháp và các nước thuộc địa
- B. Tăng cường bóc lột nhân dân Đông Dương
- C. Tăng cường bóc lột nhân dân lao động Pháp
- D. Trút gánh nặng sang các nước thuộc địa

Câu 3. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 diễn ra ở đâu?

- A. Quảng Châu (Trung Quốc)
- B. Ma cao (Trung Quốc)
- C. Tân Trào (Tuyên Quang)
- D. Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc)

Câu 4. Năm 1919, bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” đã được Nguyễn Ái Quốc gửi đến hội nghị quốc tế nào?

- A. Hội nghị Oasinhton
- B. Hội nghị Pôttxđam
- C. Hội nghị Véc- xai
- D. Hội nghị Pari

Câu 5. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi
- B. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân
- C. Đảng cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm
- D. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển

Câu 6. Tác giả bản “Luận cương chính trị” (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương là ai?

- A. Nguyễn Ái Quốc
- B. Nguyễn Văn Cừ
- C. Trần Phú
- D. Lê Hồng Phong

Câu 7. Sự kiện nào đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định “Muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”?

- A. Đọc sơ thảo luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920)
- B. Đưa yêu sách đến Hội nghị Véc xai (18-6-1919)
- C. Lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925)
- D. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920)

Câu 8. Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam những năm 1929 – 1933 là mâu thuẫn giữa:

- A. Nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. Giai cấp vô sản với tư sản.
- C. Địa chủ phong kiến với tư sản.
- D. Dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.

Câu 9. Phong trào đấu tranh nào có ý nghĩa như cuộc tập dượt đầu tiên cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

- A. Phong trào cách mạng 1930 - 1931
- B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945
- C. Cao trào kháng Nhật cứu nước từ tháng 3 đến giữa tháng 8 - 1945
- D. Phong trào dân chủ 1936 - 1939

Câu 10. Khó khăn lớn nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Văn hóa lạc hậu
- B. Kinh tế- tài chính kiệt quệ
- C. Chính quyền cách mạng non trẻ
- D. Ngoại xâm và nội phản

Câu 11. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam có điểm gì khác so với Luận cương chính trị tháng 10 – 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Khẳng định vai trò lãnh đạo thuộc về chính đảng vô sản
- B. Xác định đúng nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ đế quốc
- C. Đánh giá đúng khả năng chống đế quốc của giai cấp bóc lột
- D. Xác định được công nhân và nông dân là lực lượng cách mạng

Câu 12. Số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội) là nơi diễn ra sự kiện lịch sử gì?

- A. Thành lập An Nam Cộng sản Đảng (7/ 1929)
- B. Thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929)
- C. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời (3/1929)
- D. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (5/1929)

Câu 13. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã để lại kết quả gì cho lực lượng vũ trang Việt Nam sau này?

- A. Đội du kích Bắc Sơn
- B. Trung đội cứu quốc quân
- C. Đội tự vệ Cao Bằng
- D. Đội Việt Nam giải phóng quân

Câu 14. Ngày 19-8-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng nào ở Hà Nội?

- A. Việt Minh tổ chức buổi diễn thuyết công khai ở thành phố
- B. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi
- C. Việt Minh rải truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa
- D. Cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội ở quảng trường Ba Đình

Câu 15. Tình hình Việt Nam từ tháng 9-1940 đến trước ngày 9-3-1945 có đặc điểm nào nổi bật?

- A. Đông Dương trở thành thị trường độc chiếm của phát xít Nhật
- B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố đẫm máu phong trào cách mạng Việt Nam
- C. Chiến tranh Pháp - Nhật ở Đông Dương
- D. Pháp - Nhật cấu kết với nhau để thống trị, bóc lột nhân dân Việt Nam

Câu 16. Thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì để vơ vét tối đa những nguồn lợi ở Đông Dương trong chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- B. Chính sách cộng sản thời chiến.
- C. Kinh tế chỉ huy
- D. Chính sách kinh tế mới (NEP)

Câu 17.

*“Ôi sáng xuân nay, Xuân 41
Trắng rừng biên giới nở hoa mơ
Bác về, im lặng, con chim hót
Thánh thót bờ lau vui ngẩn ngơ...”*

Theo em, những câu thơ trên đã nhắc đến sự kiện lịch sử nào ở Việt Nam năm 1941?

- A. Nguyễn Ái Quốc trở về Việt Nam
- B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 5-1941
- C. Nguyễn Ái Quốc được trả tự do
- D. Nguyễn Ái Quốc bị bắt ở Quảng Tây

Câu 18. Trong bài thơ "Người đi tìm hình của nước" Chế Lan Viên viết "Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười" đã phản ánh sự kiện nào trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Gửi yêu sách đến Hội nghị Vecxai
- B. Ra đi tìm đường cứu nước
- C. Đọc Tuyên ngôn độc lập
- D. Đọc Sơ thảo luận cương của Lênin

Câu 19. Trong những năm 30 của thế kỉ XX, chủ nghĩa phát xít đã lên nắm quyền ở những quốc gia nào?

- A. Đức, Liên Xô.
- B. Đức, Pháp, Nhật Bản
- C. Đức, Italia, Nhật Bản
- D. Mĩ, Anh, Pháp.

Câu 20. Vì sao trong cùng một khoảng thời gian nhưng ở Đông Nam Á chỉ có 3 nước In-đô-nê-xi-a, Việt Nam và Lào giành được chính quyền?

- A. Do quân Đồng minh vẫn chưa vào giải giáp ở 3 nước này
- B. Do 3 nước đã có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để chớp thời cơ
- C. Do ý chí quyết tâm cao của nhân dân 3 nước
- D. Do quân Nhật và lực lượng thân Nhật ở 3 nước này đã rệu rã

Câu 21. Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái (1930)?

- A. Pháp còn mạnh, đủ sức đàn áp cuộc đấu tranh đơn độc
- B. Pháp cũng Mỹ và 1 số quốc gia khác đàn áp cuộc đấu tranh đơn độc
- C. Pháp nhận viện trợ từ Mỹ, đủ sức đàn áp cuộc đấu tranh đơn độc
- D. Pháp suy yếu, không đủ sức đàn áp cuộc đấu tranh đơn độc

Câu 22. Việc kí kết hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) có tác động như thế nào đến quân Trung Hoa Dân Quốc?

- A. Vô hiệu hóa quân đội Pháp, tạo điều kiện để tiêu diệt Trung Hoa Dân Quốc
- B. Lợi dụng được Trung Hoa Dân Quốc để đánh Pháp
- C. Đẩy nhanh 20 vạn quân Trung Hoa Dân Quốc ra khỏi Việt Nam
- D. Tập trung lực lượng để đối phó với Trung Hoa Dân Quốc

Câu 23. Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương từ năm 1936 đến năm 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định là:

- A. Chống phát xít, chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai của Nhật
- B. Chống phát xít, chống nguy cơ chiến tranh và tay sai của Nhật
- C. Chống đế quốc và chống phong kiến giành độc lập dân tộc
- D. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống nguy cơ chiến tranh

Câu 24. Cuối năm 1929, vấn đề thống nhất các tổ chức cộng sản trở nên cấp thiết đối với cách mạng Việt Nam vì:

- A. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản thất bại
- B. Phong trào công nhân chuyển từ đấu tranh tự phát sang tự giác
- C. Phong trào dân tộc, dân chủ phát triển mạnh mẽ
- D. Sự chia rẽ, công kích lẫn nhau của các tổ chức cộng sản

Câu 25. Đâu là nơi đánh dấu sự mở đầu của phong trào công nhân ở Nghệ Tĩnh:

- A. Vinh
- B. Bến Thủy
- C. Cửa Lò
- D. Đèo Ngang

Câu 26. Sự ra đời của 3 tổ chức Cộng sản ở Việt Nam năm 1929 không mang ý nghĩa nào sau đây?

- A. Chứng tỏ sự thắng thế của khuynh hướng vô sản
- B. Đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân Việt Nam
- C. Chuẩn bị trực tiếp về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam
- D. Chấm dứt cuộc khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo ở Việt Nam

Câu 27. Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương có hạn chế gì?

- A. Phương pháp, hình thức đấu tranh cách mạng
- B. Quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới
- C. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng
- D. Vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản

Câu 28. Tờ báo nào là cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản đảng?

- A. Báo Đỏ
- B. Báo Thanh niên
- C. Báo Giải phóng
- D. Báo Búa liềm

Câu 29. Mục tiêu đấu tranh của phong trào 1930 -1931 là gì?

- A. Đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
- B. Chống đế quốc, chống phong kiến giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày
- C. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh
- D. Chống phong kiến giành ruộng đất cho dân cày

Câu 30. Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba?

- A. Giúp nhân dân Việt Nam đấu tranh chống thực dân Pháp
- B. Bảo vệ quyền lợi cho các nước thuộc địa
- C. Chủ trương thành lập Mặt trận giải phóng dân tộc ở Việt Nam
- D. Chỉ ra đường lối cho cách mạng Việt Nam

Câu 31. Nhiệm vụ đấu tranh trước mắt của phong trào dân chủ 1936- 1939 so với phong trào cách mạng 1930-1931 có điểm gì khác nhau?

- A. Tập trung giải quyết vấn đề đấu tranh giai cấp
- B. Tập trung giải quyết cả vấn đề dân tộc và dân chủ
- C. Tập trung chống Pháp để giành độc lập dân tộc
- D. Đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình

Câu 32. Ngày 23/7/1941 chính phủ Pháp kí với Nhật bản hiệp ước nào?

- A. Hiệp ước an ninh Pháp – Nhật
- B. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương
- C. Hiệp ước hòa bình Pháp – Nhật
- D. Hiệp ước phát triển kinh tế Đông Dương

Câu 33. Ngày 22-12-1944, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử nào quan trọng?

- A. Trung đội Cứu quốc quân III được thành lập
- B. Các lực lượng vũ trang thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân
- C. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập
- D. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ

Câu 34. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã làm gì?

- A. Thành lập “Nha bình dân học vụ”
- B. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước
- C. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”
- D. Phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”

Câu 35. Quan hệ giữa Tân Việt cách mạng đảng và Hội Việt Nam cách mạng thanh niên là gì?

A. Tân Việt vận động hợp nhất với thanh niên thành tổ chức cách mạng riêng , có quy mô, chính quyền nổi bật thời bấy giờ.

B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên vận động hợp nhất với Tân Việt thành Đảng Cộng sản Liên Đoàn.

C. Tân Việt cử người sang dự các lớp huấn luyện của thanh niên và vận động hợp nhất với thanh niên

D. Tân Việt cử người sang dự các lớp quân sự của thanh niên

Câu 36. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội những nước nào dưới danh nghĩa quân Đồng Minh kéo vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật?

A. Anh, Pháp

B. Anh, Mĩ

C. Anh, Trung Hoa Dân Quốc

D. Anh, Pháp, Trung Hoa Dân Quốc

Câu 37. Nội dung nào không phản ánh đúng về vai trò của Mặt trận Việt Minh từ khi thành lập đến Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và tập dượt quần chúng đấu tranh

B. Góp phần xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu cho việc giành chính quyền

C. Phối kết hợp với lực lượng Đồng minh tham gia giành chính quyền

D. Cùng với Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước khởi nghĩa giành chính quyền

Câu 38. Đầu không phải là phong trào được tiến hành trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939?

A. Cuộc tấn công quân sự vào khu Đấu Xảo (Hà Nội)

B. Đón phái viên và toàn quyền mới

C. Đông Dương đại hội

D. Đấu tranh báo chí

Câu 39. Bài học kinh nghiệm nào là lớn nhất của khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng trong cuộc cách mạng tháng Tám (1945)?

A. Khởi nghĩa phải có sự chuẩn bị chu đáo, nổ ra đúng thời cơ

B. Phải tranh thủ những điều kiện khách quan thuận lợi

C. Phải xây dựng được một lực lượng vũ trang hùng hậu

D. Khởi nghĩa phải nổ ra đồng loạt

Câu 40. Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam được xác định tại Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) là:

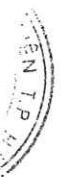
A. Giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách Pháp- Nhật

B. Tiến hành thổ địa cách mạng

C. Chống Pháp để giành độc lập dân tộc

D. Độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày

*****Chúc các con làm bài tốt*****



Mã đề: 101

Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu kiểm tra

Câu 1: Bên cạnh là vựa lúa số 1 của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long còn phát triển mạnh:

- A. Nghề rừng
B. Chăn nuôi gia súc lớn
C. Chăn nuôi dê cừu
D. Đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản

Câu 2: Đồng bằng Sông Cửu Long là vựa lúa số 1 của cả nước vì:

- A. Chiếm hơn 50% diện tích canh tác
B. Hơn 50% sản lượng
C. Hơn 50% diện tích và sản lượng
D. Năng suất lúa đứng đầu cả nước

Câu 3: Ngành công nghiệp có điều kiện phát triển nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Sản xuất hàng tiêu dùng
B. Dệt may
C. Chế biến lương thực thực phẩm
D. Cơ khí

Câu 4: Loại hình giao thông vận tải phát triển nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Đường sông
B. Đường sắt
C. Đường bộ
D. Đường biển

Câu 5: Cho bảng số liệu

Diện tích và sản lượng lúa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2000

Tiêu chí \ Vùng	Đồng bằng sông Cửu Long	Cả nước
Diện tích (nghìn ha)	3834,8	7504,3
Sản lượng (triệu tấn)	17,7	34,4

Năng suất lúa trung bình của Đồng bằng sông Cửu Long là bao nhiêu tạ/ha?

- A. 46,1 tạ/ha
B. 21,0 tạ/ha
C. 61,4 tạ/ha
D. 56,1 tạ/ha

Câu 6: Đặc điểm nào sau đây không đúng với ngành nông nghiệp của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Năng suất lúa cao nhất cả nước
B. Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất
C. Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất
D. Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước

Câu 7: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm bao nhiêu tỉnh/ thành phố?

- A. 11
B. 12
C. 13
D. 14

Câu 8: Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm các tỉnh nào?

- A. An Giang, Cà Mau, Cần Thơ, Kiên Giang
B. An Giang, Long An, Bạc Liêu, Kiên Giang
C. Sóc Trăng, Cà Mau, Cần Thơ, Bến Tre

D. Hậu Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Kiên Giang

Sử dụng bảng số liệu sau cho câu 9, 10

Sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước (đơn vị: nghìn tấn)

Năm	1995	2000	2010	2014
Đồng bằng sông Cửu Long	819	1169	2999	3619
Cả nước	1548	2250	5142	6332

Câu 9: Nhận xét nào sau đây là đúng về sản lượng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 1995 – 2014?

- A. Sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long luôn chiếm dưới 50% sản lượng thủy sản cả nước
- B. Sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long luôn chiếm trên 50% sản lượng thủy sản cả nước
- C. Sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long tăng chậm hơn so với cả nước
- D. Sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long tăng gấp 4,1 lần

Câu 10: Để thể hiện tốc độ tăng sản lượng thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, biểu đồ thích hợp nhất là:

- A. Biểu đồ miền
- B. Biểu đồ tròn
- C. Biểu đồ đường
- D. Biểu đồ kết hợp

Sử dụng bảng số liệu sau cho câu 11, 12:

Diện tích, dân số, GDP của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và ba vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, năm 2002

Tiêu chí	Diện tích (nghìn km ²)	Dân số (triệu người)	GDP (nghìn tỉ đồng)
Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	28	12,3	188,1
Ba vùng kinh tế trọng điểm	71,2	31,3	289,5

Câu 11: Nhận xét nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Diện tích của vùng kinh tế trọng điểm miền Nam chiếm hơn 1 nửa so với ba vùng kinh tế trọng điểm
- B. Dân số của vùng kinh tế trọng điểm miền Nam chiếm 48% với ba vùng kinh tế trọng điểm
- C. GDP của vùng kinh tế trọng điểm miền Nam chiếm hơn 1 nửa so với ba vùng kinh tế trọng điểm
- D. Vùng kinh tế trọng điểm miền Nam có diện tích, dân số và GDP chiếm hơn 1 nửa so với ba vùng kinh tế trọng điểm

Câu 12: Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tỉ trọng diện tích, dân số, GDP của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong ba vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta là:

- A. Miền
- B. Cột
- C. Kết hợp
- D. Cột chồng

Câu 13: Cho bảng số liệu

Cơ cấu kinh tế của TP. Hồ Chí Minh, giai đoạn 2002 -2014 (đơn vị: %)

Năm	2002	2010	2014
Nông lâm ngư nghiệp	1,7	1,1	1,0
Công nghiệp – xây dựng	46,7	45,3	39,4
Dịch vụ	51,6	53,6	59,6

Nhận xét nào sau đây **không** đúng với bảng số liệu trên?

- A. Ngành nông lâm ngư nghiệp luôn chiếm tỉ trọng nhỏ nhất
- B. Tỉ trọng ngành dịch vụ ngày càng tăng
- C. Tỉ trọng ngành công nghiệp – xây dựng giảm liên tục
- D. Công nghiệp xây dựng chiếm tỉ trọng cao nhất nhưng có xu hướng giảm

Câu 14: Trung tâm du lịch lớn nhất của Đông Nam Bộ và cả nước là:

- A. Vũng Tàu B. TP Hồ Chí Minh C. Đà Lạt D. Nha Trang

Câu 15: Đông Nam Bộ gồm mấy tỉnh

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 16: Đầu mối giao thông vận tải hàng đầu của Đông Nam Bộ và cả nước là:

- A. Vũng Tàu B. TP Hồ Chí Minh C. Đà Lạt D. Nha Trang

Câu 17: Mặt hàng nào dưới đây **không phải là hàng xuất khẩu hàng đầu của Đông Nam Bộ?**

- A. Dầu thô B. Thực phẩm chế biến C. Than đá D. Hàng nông sản

Câu 18: Các thành phố tạo thành tam giác công nghiệp mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là:

- A. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Vũng Tàu
- B. TP. Hồ Chí Minh, Thủ dầu Một, Vũng Tàu
- C. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Bình Dương
- D. TP. Hồ Chí Minh, Biên Hòa, Đồng Nai

Câu 19: Cho bảng số liệu

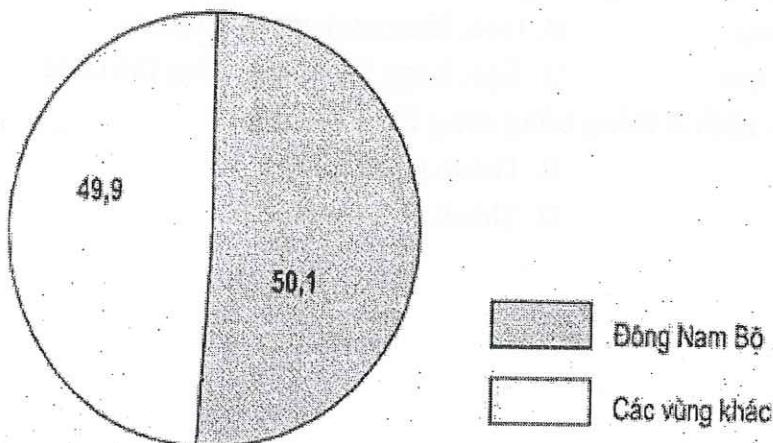
Sản lượng dầu thô khai thác của Đông Nam Bộ (đơn vị: nghìn tấn)

Năm	1986	1995	2005	2010	2013
Sản lượng	40	7700	18519	15185	16705

Nhận xét nào sau đây **không** đúng với bảng số liệu trên?

- A. Sản lượng dầu thô khai thác tăng 417,6 lần từ năm 1986 đến năm 2013
- B. Sản lượng dầu thô khai thác liên tục từ năm 1986 đến năm 2005, từ năm 2005 đến năm 2013 lại giảm
- C. Từ năm 2010 đến năm 2013, sản lượng dầu thô khai thác tăng
- D. Sản lượng dầu thô khai thác tăng liên tục trong giai đoạn 1986 – 2013

Câu 20: Cho biểu đồ sau



Nội dung biểu đồ thể hiện là:

- A. Biểu đồ thể hiện tỉ trọng vốn đầu tư nước ngoài vào vùng Đông Nam Bộ trong tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam
- B. Biểu đồ thể hiện tốc độ tăng vốn đầu tư nước ngoài vào vùng Đông Nam Bộ
- C. Biểu đồ thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu vốn đầu tư nước ngoài vào vùng Đông Nam Bộ
- D. Biểu đồ thể hiện vốn đầu tư nước ngoài vào Đông Nam Bộ

Câu 21: Tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhưng không thuộc vùng Đông Nam Bộ là:

- A. Đồng Nai
- B. Bình Phước
- C. Long An
- D. Bình Dương

Câu 22: Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có bao nhiêu tỉnh, thành phố?

- A. 6
- B. 7
- C. 8
- D. 9

Câu 23: Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng:

- A. 20 000km²
- B. 30 000km²
- C. 40 000km²
- D. 50 000km²

Câu 24: Nhóm đất có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Đất phèn, mặn
- B. Đất xám
- C. Đất phù sa ngọt
- D. Đất cát ven biển

Câu 25: Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Xâm nhập mặn
- B. Cháy rừng
- C. Triều cường
- D. Thiếu nước ngọt

Câu 26: Để hạn chế tác hại của lũ, phương hướng chủ yếu hiện nay của Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Xây dựng hệ thống đê điều
- B. Chủ động chung sống với lũ
- C. Tăng cường công tác dự báo lũ
- D. Đầu tư cho các dự án thoát nước

Câu 27: Đồng bằng sông Cửu Long được bồi đắp bởi phù sa của sông nào?

- A. Đồng Nai
- B. Mê Công
- C. Thái Bình
- D. Sông Hồng

Câu 28: Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước
- B. Vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước
- C. Vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước
- D. Vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước

Câu 29: Hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Gạo, xi măng, vật liệu xây dựng
- B. Gạo, hàng may mặc, nông sản
- C. Gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả
- D. Gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công

Câu 30: Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Thành phố Cần Thơ
- B. Thành phố Cà Mau
- C. Thành phố Mỹ Tho
- D. Thành phố Cao Lãnh

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 901

Hãy chọn và tô vào chữ cái đứng trước đáp án em cho là đúng nhất trong phiếu làm bài.

- Câu 1.** Ông K mở cửa hàng và đăng kí kinh doanh với mặt hàng vật liệu xây dựng nhưng ông còn kinh doanh thêm mặt hàng hải sản đông lạnh. Hàng tháng ông chỉ nộp thuế đầy đủ với mặt hàng vật liệu xây dựng. Vậy hành vi của ông K đã vi phạm quy định của Nhà nước về nội dung nào sau đây?
- A. Đăng kí và đóng thuế các mặt hàng kinh doanh.
B. Quyên công dân trong kinh doanh.
C. Mặt hàng kinh doanh.
D. Đạo đức trong kinh doanh.
- Câu 2.** Hành vi trốn thuế, gian lận khi nộp thuế là:
- A. không hoàn thành nhiệm vụ.
B. vi phạm hành chính.
C. vi phạm pháp luật.
D. vi phạm kỉ luật.
- Câu 3.** Câu tục ngữ nào sau đây nói về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân?
- A. Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh.
B. Há miệng chờ sung.
C. Con dại cái mang.
D. Của chồng công vợ.
- Câu 4.** Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng bình đẳng với nhau có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong....*”. Em hãy chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống.
- A. xã hội B. công việc C. gia đình D. học tập
- Câu 5.** Người học sinh để học tập có năng suất, chất lượng, hiệu quả cần phải thể hiện qua phương pháp học tập nào sau đây?
- A. Học vẹt, học lí thuyết.
B. Không dám phát biểu ý kiến vì sợ sai.
C. Mạnh dạn bày tỏ những băn khoăn, thắc mắc của bản thân, chia sẻ ý kiến, quan điểm riêng với bạn bè, thầy cô giáo.
D. Chỉ học những điều thầy cô giáo cho ghi vào vở.
- Câu 6.** Hành vi nào dưới đây là không đúng với luật lao động?
- A. Công dân đủ 16 tuổi được nhận vào các công ty để làm việc.
B. Được thăm hỏi những lúc ốm đau, bệnh tật.
C. Bắt trẻ dưới 15 tuổi vào làm việc.
D. Được nghỉ tất cả các ngày lễ tết theo quy định của nhà nước.
- Câu 7.** Pháp luật nghiêm cấm chủ doanh nghiệp thuê mướn người chưa đủ bao nhiêu tuổi vào làm việc?
- A. 15 tuổi. B. 16 tuổi. C. 17 tuổi. D. 18 tuổi
- Câu 8.** Trong hôn nhân, vợ và chồng *không* có nghĩa vụ phải thực hiện điều nào dưới đây?
- A. Tôn trọng các quy định của pháp luật.
B. Thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.
C. Người vợ phải có nghĩa vụ phục tùng người chồng.
D. Tôn trọng danh dự, nhân phẩm và nghề nghiệp của nhau.
- Câu 9.** Công ty H kinh doanh thêm cả quần áo trong khi giấy phép kinh doanh là sửa các loại. Công ty H đã vi phạm nội dung nào dưới đây?
- A. Tự chủ kinh doanh theo quy định của pháp luật.
B. Nghĩa vụ kinh doanh đúng ngành, nghề đăng kí.
C. Chủ động lựa chọn ngành, nghề kinh doanh.
D. Chủ động lựa chọn quy mô kinh doanh.
- Câu 10.** Kinh doanh là hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hóa nhằm mục đích nào sau đây?
- A. Thu lợi nhuận. B. Trao đổi hàng hóa.

C. Tạo việc làm.

D. Tăng thu nhập.

Câu 11. Quyền tự do kinh doanh của công dân có nghĩa là gì?

A. Công dân có quyền tự do lựa chọn ngành nghề và quy mô kinh doanh theo khả năng của bản thân, không bị bất cứ ràng buộc nào.

B. Công dân có quyền kinh doanh bất cứ mặt hàng nào.

C. Khi đã có giấy phép kinh doanh, công dân có thể kinh doanh tất cả các mặt hàng.

D. Công dân có quyền tự do lựa chọn ngành nghề và quy mô kinh doanh theo quy định của pháp luật và sự quản lý của Nhà nước.

Câu 12. Các bạn học sinh lớp 9A trao đổi với nhau về quyền và nghĩa vụ lao động, có nhiều ý kiến khác nhau. Em đồng ý với ý kiến nào dưới đây?

A. Học nhiều cũng không bằng nghỉ học để kiếm nhiều tiền.

B. Chỉ có học sinh nhà nghèo tham gia lao động, còn học sinh nhà giàu thì không cần.

C. Lao động là việc làm của người lớn, học sinh lớp 9 chỉ có nghĩa vụ học tập, không nên lao động chân tay.

D. Học sinh lớp 9 cần tham gia lao động tùy theo sức của mình.

Câu 13. Điều nào sau đây không phải là mục đích của hôn nhân?

A. Tổ chức đời sống vật chất của gia đình.

B. Xây dựng gia đình hạnh phúc.

C. Thực hiện đúng nghĩa vụ của công dân đối với đất nước.

D. Cùng cố tình yêu lứa đôi.

Câu 14. Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở quan trọng nào dưới đây?

A. Tình yêu chân chính.

B. Hoàn cảnh gia đình tương xứng.

C. Hợp nhau về ngoại hình.

D. Có việc làm ổn định.

Câu 15. Nam và Lan là con chú con bác ruột nhưng họ yêu nhau và đòi kết hôn. Hai bên gia đình đã ngăn cấm nhưng họ vẫn kiên quyết lấy nhau. Nam và Lan đã vi phạm điều gì trong “Luật hôn nhân và gia đình”?

A. Cấm về môn đăng hộ đối.

B. Cấm về lễ nghi.

C. Cấm về những người có dòng máu trực hệ.

D. Cấm về độ tuổi kết hôn.

Câu 16. Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là gì?

A. Lao động là nhân tố quyết định.

B. Lao động là động lực.

C. Lao động là điều kiện.

D. Lao động là tiền đề.

Câu 17. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân được quy định ở đâu?

A. Luật hôn nhân và gia đình

B. Bộ Luật Dân sự

C. Bộ Luật hình sự

D. Hiến pháp

Câu 18. M đang học lớp 9 thì bị mẹ bắt nghỉ học và ép gả cho một người nhà giàu. M không đồng ý thì bị mẹ buộc M phải làm đám cưới. Em sẽ khuyên M cần làm gì trong trường hợp này?

A. Bỏ nhà đi để trốn tránh cuộc hôn nhân đó.

B. Làm cho bố mẹ hiểu như thế là vi phạm pháp luật.

C. Chấp nhận sự sắp đặt của bố mẹ.

D. Đến thẳng gia đình nhà giàu kia để yêu cầu họ hủy hôn.

Câu 19. Cửa hàng tạp hoá cạnh nhà em thường xuyên bán thuốc lá cho một nhóm học sinh cấp 2 để sử dụng. Trong trường hợp này em sẽ làm gì?

A. Giả vờ như không biết để tránh phiền phức.

B. Nhờ bố mẹ báo với lực lượng chức năng để giải quyết.

C. Không quan tâm vì không liên quan đến mình.

D. Giới thiệu các bạn học cùng mình đến mua ủng hộ.

Câu 20. Việc làm nào sau đây thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân?

A. Trả tiền làm thêm ngoài giờ cho người lao động.

B. Không kí kết hợp đồng với người lao động.

C. Người lao động tự ý bỏ việc khi chưa hết thời gian lao động theo hợp đồng.

D. Tự ý đuổi việc người lao động.

Câu 21. Khi tổ chức đăng ký kết hôn phải có mặt của ai?

A. Đại diện hai bên gia đình.

B. Ít nhất một bên nam hoặc nữ.

C. Cơ quan công an hoặc tòa án.

D. Hai bên nam nữ kết hôn.

Câu 22. Thuế có tác dụng gì đối với đời sống và kinh tế đất nước?

A. Ổn định thị trường, điều chỉnh cơ cấu kinh tế, góp phần đảm bảo phát triển kinh tế theo đúng định hướng của nhà nước.

B. Ổn định doanh thu của nhà nước, đầu tư, và phát triển vốn đầu tư từ bên ngoài.

C. Cung cấp vốn cho hệ thống kinh tế quốc doanh, ổn định doanh nghiệp.

D. Cung cấp tiềm lực kinh tế cho doanh nghiệp phát triển và ổn định vốn cho doanh nghiệp.

Câu 23. Kéo dài thời gian thử việc là hành vi vi phạm luật lao động của ai?

A. Người lao động.

B. Người quá tuổi lao động.

C. Người chưa đến độ tuổi lao động.

D. Người sử dụng lao động.

Câu 24. Trong các mặt hàng sau, mặt hàng nào có mức thuế thấp nhất?

A. Sách vở.

B. Rượu

C. Thuốc lá.

D. Hàng mã.

Câu 25. Nguồn thu chủ yếu của ngân sách Nhà nước là gì?

A. Vốn viện trợ ODA của nước ngoài.

B. Sự đóng góp của Việt Kiều.

C. Tiền lãi từ nguồn hàng xuất khẩu.

D. Từ thuế, phí, lệ phí do các tổ chức và cá nhân nộp theo quy định của pháp luật.

Câu 26. Một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi tiêu cho những công việc chung được gọi là gì?

A. Sản phẩm.

B. Sản vật.

C. Tiền.

D. Thuế.

Câu 27. Huệ 15 tuổi đang học lớp 9. Huệ muốn có việc làm để có tiền để giúp gia đình, Huệ phải làm cách nào sau đây?

A. Xin làm hợp đồng dài hạn trong cơ quan Nhà nước.

B. Nhận hàng may mặc về gia công tại nhà.

C. Xin làm hợp đồng ở công ty.

D. Mở xưởng sản xuất, thuê người lao động.

Câu 28. Hành vi nào sau đây thực hiện đúng quy định của Nhà nước về quyền tự do kinh doanh?

A. Chị H tổ chức kinh doanh nhưng lại chậm trễ trong việc đóng thuế và thường kê khai gian lận để trốn thuế.

B. Để có tiền mua đất, thanh niên A đã tổ chức đường dây buôn bán ma túy từ Lào về Việt Nam.

C. Bà B mở cửa hàng kinh doanh nông sản cho bà con nhưng đoàn kiểm tra phát hiện toàn thực phẩm bẩn nhiễm hóa chất.

D. Ông K tổ chức kinh doanh và thực hiện việc nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Câu 29. Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về nghĩa vụ lao động của công dân?

A. Mọi người có nghĩa vụ lao động chỉ để kiếm tiền nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân.

B. Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta.

C. Lao động là nghĩa vụ của mỗi công dân đối với bản thân, với gia đình.

D. Mọi người có nghĩa vụ lao động để góp phần duy trì và phát triển đất nước.

Câu 30. Bà An nhận em Hà 14 tuổi vào làm việc tại xưởng sản xuất và bắt em làm những công việc nặng nhọc. Trong trường hợp trên bà An đã vi phạm quy định của nào của luật lao động?

A. Trẻ em cũng phải có nghĩa vụ lao động để giúp đỡ gia đình.

B. Quyền được thuê mướn lao động.

C. Cấm được nhận trẻ em chưa đủ 15 tuổi vào làm việc.

D. Lạm dụng sức lao động của người lao động dưới 18 tuổi.

----- Chúc các em làm bài tốt! -----

ĐỀ SỐ. 2

Phần I (3,5 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này. [...] Rằng cứ mỗi một kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố...

Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kỵ. Xin dạy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thâm lặng. Dạy cho cháu rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bị đánh bại nhất...

Xin hãy dạy cho cháu rằng có thể bán cơ bắp và trí tuệ cho người ra giá cao nhất nhưng không bao giờ được để cho ai ra giá mua trái tim và tâm hồn mình...

(Trích thư của Tổng Thống Mĩ Lin-Côn gửi thầy hiệu trưởng của con trai mình, trong Những câu chuyện về người thầy).

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. Em hiểu như thế nào về câu: “*Xin hãy dạy cho cháu rằng có thể bán cơ bắp và trí tuệ cho người ra giá cao nhất nhưng không bao giờ được để cho ai ra giá mua trái tim và tâm hồn mình*”?

Câu 3. Từ ý kiến trong phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ về việc bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống.

PHẦN II(6,5 điểm): Mở đầu bài thơ Viếng Lăng Bác, nhà thơ Viễn Phương viết:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.*

và ở cuối bài, nhà thơ bày tỏ nguyện ước:

“Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”.

Câu 1. Nêu mạch cảm xúc của bài thơ Viếng lăng Bác. Từ in đậm trong câu thơ thứ ba là thành phần biệt lập cảm thán hay câu cảm thán? Nêu ý nghĩa của từ in đậm đó trong việc thể hiện cảm xúc của nhà thơ.

Câu 2. Trong những câu thơ trên, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh tả thực, hình ảnh hàng tre trong câu thơ nào là hình ảnh ẩn dụ? Ý nghĩa của hình ảnh hàng tre trong khổ đầu và trong câu kết bài thơ em vừa nêu có giống nhau không?

Câu 3. Viết đoạn văn theo phép lập luận quy nạp khoảng 12 câu làm rõ cảm xúc của nhà thơ khi đến với lăng Bác qua khổ thơ trên. Trong đoạn văn sử dụng một phép thế và câu có thành phần tình thái (gạch chân chú thích rõ phép thế và thành phần tình thái).

Câu 4. Trong chương trình Ngữ văn THCS, có tác phẩm văn học nào em đã học cũng xuất hiện hình ảnh cây tre làm trung tâm? Ghi rõ tên tác giả ?

Chúc các em làm bài tốt!

Ghi chú: Điểm phần I: 1. (0.5 điểm); 2. (1.0 điểm); 3. (2.0 điểm)

Điểm phần II: 1. (1.5 điểm); 2. (1.0 điểm); 3. (3.5 điểm) ; 4. (0.5 điểm)

RU
NG
Đ
VIỆT
10

